

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc thay thế Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 (gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là DNNVV) được quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 (gọi tắt là Luật Hỗ trợ DNNVV) và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

- Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng nguồn lực hỗ trợ đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Cân đối các nguồn lực hỗ trợ cho DNNVV đảm bảo hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

- DNNVV trên địa bàn tỉnh, cần nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện các nguồn lực hỗ trợ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho DNNVV theo hướng nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng, đạt hiệu quả kinh tế, góp phần tạo nhiều việc làm, giảm nghèo, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực quản trị, năng lực tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo cho các doanh nghiệp phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phân đấu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có trên 13.000 doanh nghiệp đang hoạt động. Bình quân hằng năm có từ 20 - 30 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp.

- Phân đấu đến năm 2025, có 100 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- Tỷ trọng doanh nghiệp lớn chiếm khoảng 1,5%.

- Số lao động được giải quyết việc làm trên 140.000 lao động.

- Vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 80%/ tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tập trung xây dựng cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

- Hỗ trợ các DNNVV về tập huấn kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA); về thông tin thị trường xuất nhập khẩu; thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các DNNVV về tham dự các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ và ứng dụng thương mại điện tử.

(Chi tiết như Phụ lục I đính kèm)

III. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

IV. HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa			1.640	1.690	3.330

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông (chủ trì hỗ trợ DNNVV hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số; chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số);

- Sở Khoa học và Công nghệ (chủ trì hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp).

Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện theo quy định.

2. Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trên cơ sở thông tin về mạng lưới tư vấn viên đăng tải tại Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, DNNVV trực tiếp liên hệ với mạng lưới tư vấn viên để được hướng dẫn, thương thảo, ký kết biên bản thỏa thuận dịch vụ tư vấn với cá nhân, tổ chức thuộc mạng lưới tư vấn viên theo quy định.

DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	90		640	640	1.370

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện:

- Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì hỗ trợ đào tạo trực tiếp và trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; hỗ trợ đào tạo nghề (hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của DNNVV khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống,...

Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, hỗ trợ theo quy định.

V. HỖ TRỢ DNNVV CHUYỂN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

1. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp về:

- Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp;
- Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn các nội dung trên, gửi đề nghị hỗ trợ thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến tới Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ kèm theo đơn đề nghị gồm: Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế; Bản sao hợp lệ chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách Nhà nước khác (nếu có); Tờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí các nội dung trên.

2. Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp

DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

3. Hỗ trợ thủ tục đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô thì gửi đề nghị tới cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để được cấp văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ lệ phí môn bài

DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

5. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính về thuế, chế độ kế toán

DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính về thuế, chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán theo quy định trên.

VI. HỖ TRỢ DNNVV KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

1. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ DNNVV được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới.

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm được tạo ra từ các dự án sản xuất thử nghiệm, sản phẩm mẫu và hoàn thiện công nghệ; sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, quốc tế; các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ.

- Có giải pháp công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới có khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ.

2. Phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ

Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 phần VI về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV (là các Sở, ngành, đơn vị được phân công nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ DNNVV) lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ theo một trong các phương thức sau đây:

(1) Lựa chọn các doanh nghiệp có giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo; hoặc được cấp văn bằng bảo hộ đối với sáng chế; hoặc được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(2) Lựa chọn các doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ bởi các khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các trung tâm đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(3) Lựa chọn thông qua Hội đồng:

Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể thành lập Hội đồng để lựa chọn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Phần VI nêu trên và đảm bảo nguyên tắc sau:

- Số lượng thành viên và cơ chế làm việc của Hội đồng do cơ quan thành lập Hội đồng quyết định.

- Thành viên của Hội đồng có tối thiểu 50% là các chuyên gia tư vấn độc lập. Các thành viên còn lại là đại diện của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng được tổng hợp chung trong kinh phí quản lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hằng năm, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định theo quy định.

3. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung			120	240	360

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

4. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ			380	380	760

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

5. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới			830	830	1.660

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

6. Hỗ trợ công nghệ

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ công nghệ			200	200	400

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

7. Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu			130	130	260

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức, phân công thực hiện.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

8. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo			900	1.150	2.050

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, phân công thực hiện.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

9. Hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo (tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp)			60	60	120

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

VII. HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Tiêu chí xác định cụm liên kết ngành và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành để hỗ trợ

Cụm liên kết ngành được xác định khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Có các doanh nghiệp liên kết sản xuất, kinh doanh trong cùng ngành, lĩnh vực hoặc trong các ngành, lĩnh vực có liên quan đến nhau, vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau.

- Có tối thiểu 10 doanh nghiệp cùng hợp tác và cạnh tranh trong một địa giới hành chính xác định.

- Có sự tham gia của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp (các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức hiệp hội và tổ chức liên quan khác).

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành được lựa chọn để hỗ trợ khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

- Có hợp đồng mua chung nguyên vật liệu đầu vào.

- Có hợp đồng bán chung sản phẩm.

- Có hợp đồng mua bán, hợp tác liên kết giữa các doanh nghiệp trong cụm liên kết ngành.

- Cùng xây dựng và sử dụng thương hiệu.

2. Tiêu chí xác định chuỗi giá trị và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị để hỗ trợ

Chuỗi giá trị được xác định khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất, phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

- Có các doanh nghiệp đầu chuỗi trong chuỗi giá trị.

- Có các doanh nghiệp nhỏ và vừa có tiềm năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho doanh nghiệp đầu chuỗi.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được lựa chọn hỗ trợ khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

- Là doanh nghiệp đầu chuỗi trong chuỗi giá trị.
- Có hợp đồng mua bán, hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp đầu chuỗi.
- Được doanh nghiệp đầu chuỗi hoặc cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV đánh giá có tiềm năng trở thành nhà cung ứng cho doanh nghiệp đầu chuỗi.

3. Hỗ trợ đào tạo

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ đào tạo			600	600	1.200

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ đào tạo cho các DNNVV thuộc lĩnh vực quản lý.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

4. Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh			520	520	1.040

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, phân công thực hiện.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

5. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường			1.010	1.110	2.120

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức, phân công thực hiện.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

6. Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước			100	100	200

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

7. Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị			80	80	160

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

8. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng			750	750	1.500

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

9. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2022 - 2025				Tổng
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng			460	460	920

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, trên cơ sở phương án giao nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định.

- Hướng dẫn, lựa chọn và thực hiện hỗ trợ cho DNNVV theo đúng quy định của pháp luật.

- DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ nêu tại Phần III liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, lựa chọn, hỗ trợ theo quy định.

VIII. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI CƠ SỞ ƯƠM TẠO, CƠ SỞ KỸ THUẬT, KHU LÀM VIỆC CHUNG

Triển khai các dự án đầu tư hỗ trợ DNNVV thông qua xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng có sẵn để hình thành cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí đầu tư công.

IX. HỖ TRỢ LÃI SUẤT CHO DNNVV KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

Trong từng thời kỳ, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất khi vay vốn trung và dài hạn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện phương án, dự án sản xuất, kinh doanh theo các nguyên tắc sau:

- Là các DNNVV đáp ứng tiêu chí về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và tiêu chí hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, đồng thời chưa được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất của Nhà nước trong cùng một giai đoạn.

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất đối với 01 phương án, dự án sản xuất, kinh doanh trong cùng một giai đoạn.

- Doanh nghiệp vay vốn được tổ chức tín dụng thẩm định và quyết định cho vay theo quy định của pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.

2. Nội dung hỗ trợ lãi suất

- Trong từng thời kỳ, mức chênh lệch lãi suất được ngân sách Nhà nước cấp bù cho các khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thông qua các tổ chức tín dụng là 2%/năm.

- Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong phạm vi dự toán ngân sách Nhà nước bố trí; thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- DNNVV được hưởng hỗ trợ lãi suất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp liên quan tới phương án, dự án sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả số tiền được hỗ trợ lãi suất khi vi phạm các quy định về hỗ trợ lãi suất và pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn kinh phí đầu tư công (theo điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ).

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí để thực hiện hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2022 - 2025 là 17.450 triệu đồng (chưa bao gồm kinh phí đầu tư cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; kinh phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; kinh phí hỗ trợ lãi suất cho DNNVV; kinh phí hoạt động của Hội đồng lựa chọn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo).

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước 17.450 triệu đồng

(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm).

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng phương án giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV theo Kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch này định kỳ hằng năm.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để hỗ trợ DNNVV tại Phần VIII và Phần IX của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh chuyên đổi thành doanh nghiệp theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Hướng dẫn trực tiếp và biên soạn các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đến các cơ quan có liên quan, để tiến hành thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp như: thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự...

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán thực hiện của các đơn vị xây dựng, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm tra, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ DNNVV và kinh phí quản lý các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ của Kế hoạch này.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; chủ trì thực hiện tạm cấp và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức tín dụng trên cơ sở dự toán ngân sách Nhà nước giao theo quy định tại Phần IX của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các khóa đào tạo về kế toán thuế cho doanh nghiệp mới thành lập.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết; tổ chức hoặc tham gia hội nghị, tập huấn phổ biến thông tin, quy định về thương mại trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo thực thi các cam kết để tận dụng tốt các cơ hội trong việc thực hiện Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

- Tăng cường thông tin đến doanh nghiệp để tham dự các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương trong và ngoài nước. Duy trì phát hành bản tin thị trường cung cấp thông tin thị trường, giá cả nông, thủy sản trong và ngoài nước để doanh nghiệp chủ động trong sản xuất, kinh doanh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho DNNVV; công bố danh mục các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ, xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với DNNVV. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tham gia nghiên cứu sáng chế công nghệ cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao ứng dụng thương mại hóa các đề tài đề án, phát minh, sáng kiến theo chương trình năng suất, chất lượng quốc gia,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật trên địa bàn; nghiên cứu vận dụng các chính sách hỗ trợ, đề xuất các giải pháp, chương trình hành động nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hỗ trợ công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật.

- Hỗ trợ tư vấn các doanh nghiệp xây dựng áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: HACCP, FSSC 22000, Global GAP, ISO 9001, ISO 14001, ISO/IEC 17025, ISO 15189...; hoặc áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng như: 5S, Kaizen, Lean, Six Sigma, TPM, KPI, MFCA, BSC...

- Căn cứ tính chất, mục tiêu hỗ trợ, tham mưu cho UBND tỉnh quy định và hướng dẫn chi tiết các tiêu chí quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với địa bàn quản lý Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan (nếu xét thấy cần thiết).

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; đề xuất dự án xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hoặc cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng có sẵn để hình thành cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung và mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật về đầu tư công khi có đủ điều kiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho UBND tỉnh công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát quỹ đất chưa sử dụng, tạo thuận lợi cho DNNVV trong tiếp cận đất đai.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; phối hợp với UBND các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV thực hiện cơ chế tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án và tiến hành các thủ tục đất đai theo quy định.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV; xây dựng quy trình, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp theo đúng quy định. Tổng hợp kế hoạch và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn theo quy định hiện hành, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối cung - cầu lao động, thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến lao động đối với DNNVV trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn, trình UBND tỉnh triển khai thí điểm hỗ trợ DNNVV tham gia ít nhất 01 (một) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

9. Sở Nội vụ

- Chủ trì thực hiện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công vụ và kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; hằng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và

Đầu tư tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân thực hiện tốt; tham mưu UBND tỉnh nhắc nhở, phê bình đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giao tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập tổ chức hội trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

10. Sở Tư pháp

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh tổ chức đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý, cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ DNNVV hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số; chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và hệ thống truyền thanh cơ sở xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phù hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Kế hoạch này. Đẩy mạnh hỗ trợ, khuyến khích DNNVV đầu tư khởi nghiệp sáng tạo nhất là trong lĩnh vực nội dung số.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì hỗ trợ cung cấp, hướng dẫn thông tin và thủ tục đầu tư đối với các DNNVV, doanh nghiệp mới thành lập có nhu cầu thuê lại mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn; khai thác hiệu quả các khu công nghiệp; khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tập trung, tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thông báo công khai quy hoạch, diện tích đất trong các khu công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài, trang thông tin điện tử,... để các DNNVV tiếp cận, tìm kiếm mặt bằng để sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp; kịp thời hỗ trợ các DNNVV trong quá trình triển khai dự án trong các khu công nghiệp.

13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

- Hằng năm, chủ trì tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất của tổ chức tín dụng đối với các khoản vay cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trình UBND tỉnh gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chỉ đạo, giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đổi mới quy trình, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; tập trung vốn cho lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh, tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng hiện hành theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó có cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của các tổ chức tín dụng.

14. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn công tác quản lý thuế, kê khai quyết toán và chấp hành các chính sách, pháp luật về thuế; hướng dẫn, tư vấn miễn phí các thủ tục hành chính về thuế; hướng dẫn và thực hiện chính sách phí, lệ phí, chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các khóa đào tạo về chính sách thuế cho doanh nghiệp mới thành lập.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch của các huyện, thành phố vận động, hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang DNNVV.

15. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV (bao gồm các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh); các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh; chương trình hướng dẫn về lập phương án sản xuất kinh doanh; quản trị doanh nghiệp và các chương trình hỗ trợ khác theo quy định,...

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, vận động thành lập doanh nghiệp theo chương trình doanh nghiệp khởi nghiệp của Chính phủ từ các hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của các DNNVV đến các thị trường, nhà đầu tư trong và ngoài nước; triển khai thực hiện các chương trình hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, trao đổi sản phẩm hàng hóa giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các thị trường trong nước và nước ngoài.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ DNNVV; về chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

17. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với các Hội nghề nghiệp của tỉnh tích cực triển khai tuyên truyền Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thi hành và nội dung của Kế hoạch này đến các DNNVV, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền tỉnh với cộng đồng DNNVV; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và nhu cầu của doanh nghiệp để đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh.

18. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương liên quan để xây dựng kế hoạch và đề xuất nhu cầu kinh phí (nguồn Trung ương và nguồn địa phương) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, xây dựng phương án giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Kế hoạch này; hướng dẫn các DNNVV thực hiện các quy trình, thủ tục để được hỗ trợ theo quy định; tư vấn, cung cấp thông tin, hoàn thiện hồ sơ doanh nghiệp cho DNNVV theo quy định; lồng ghép các hoạt động hỗ trợ DNNVV vào các chương trình, đề án phát triển của ngành, địa phương.

19. Quy chế phối hợp, quản lý, giám sát và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ

Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch của ngành, cơ quan, đơn vị mình nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng năm, thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện của ngành, đơn vị mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 theo quy định.

20. Các cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu về thành lập doanh nghiệp đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các nội dung khác chưa quy định trong Kế hoạch này thì thực hiện theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền cao hơn.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang;
- Đài PT&TH Kiên Giang;
- Báo Kiên Giang;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân